

Đáp án đề 1

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

Câu 1 (0.5 điểm)

Vua chích chòe cùng thể loại với văn bản nào dưới đây?

- A. Cây khế
- B. Thánh Gióng
- C. Sơn Tinh, Thủy Tinh
- D. Ai ơi mùng 9 tháng 4

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Vua chích chòe thuộc thể loại truyện cổ tích, cùng thể loại với *Cây khế*

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm)

Truyện Thạch Sanh chứa đựng nhiều nội dung, phản ánh nhiều mặt của cuộc sống, nhưng chung quy lại đều cùng một nội dung phản ánh đó là?

- A. Đấu tranh chinh phục tự nhiên
- B. Đấu tranh chống xâm lược
- C. Đấu tranh chống sự bất công trong xã hội
- D. Đấu tranh giữa thiện và ác

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Truyện Thạch Sanh phản ánh đấu tranh chống sự bất công trong xã hội

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.5 điểm)

Khi Thủy Tinh dâng nước đánh nhau thì Sơn Tinh đã làm gì để chống trả?

- A. Sơn Tinh đòi núi, bóc đòi
- B. Sơn Tinh nhờ sự trợ giúp của các thần linh trên trời
- C. Sơn Tinh nói chuyện với Thủy Tinh
- D. Sơn Tinh bỏ chạy

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Khi Thủy Tinh dâng nước đánh nhau thì Sơn Tinh đã đòi núi, bóc đòi để ngăn Thủy Tinh

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.5 điểm)

Theo truyện Cây khế, con vật gì đã giúp đỡ người em?

- A. Con bò
- B. Con hươu
- C. Con chim
- D. Con gà

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Trong truyện, con chim đã giúp đỡ người em

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm)

Chi tiết miêu tả Thạch Sanh phản ánh ước vọng gì của nhân dân?

- A. Về những đồ vật thần kì trong cuộc sống
- B. Về cuộc sống nhàn hạ, không phải lao động
- C. Về một cuộc sống ấm no, dư dả
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp:

Nhớ lại chi tiết miêu tả Thạch Sanh, liên hệ thực tế đương thời

Lời giải chi tiết:

Chi tiết miêu tả Thạch Sanh phản ánh ước vọng về một cuộc sống ấm no, dư dả

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm)

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh hiện thực, mơ ước của người Việt trong công cuộc?

- A. Dựng nước
- B. Đấu tranh chống thiên tai
- C. Giữ nước
- D. Xây dựng nền văn hóa dân tộc

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện, chi tiết Sơn Tinh dời núi, bốc đồi chống lại Thủy Tinh

Lời giải chi tiết:

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh hiện thực, mơ ước của người Việt trong công cuộc đấu tranh chống thiên tai

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.5 điểm)

Nhân dân ta gửi gắm ước mơ nào trong truyện Thánh Gióng?

- A. Vũ khí hiện đại mới có thể tiêu diệt được giặc
- B. Người anh hùng giúp nhân dân diệt giặc
- C. Trong chiến tranh, tình làng nghĩa xóm được phát huy
- D. Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi

Phương pháp:

Từ nội dung rút ra ước mơ gửi gắm trong truyện

Lời giải chi tiết:

Nhân dân ta gửi gắm ước mơ về tinh thần đoàn kết chống xâm lăng

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.5 điểm)

Khi quân giặc kéo đến, Thạch Sanh đã có hành động gì?

- A. Đem quân ra đánh kẻ thù
- B. Đem đàn ra gảy
- C. Đầu hàng kẻ thù
- D. Xây tường thành ngăn bước chân kẻ thù

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Khi quân giặc kéo đến, Thạch Sanh đã đem đàn ra gảy

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.5 điểm)

Trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, người Việt cổ nhận thức và giải thích quy luật thiên nhiên như thế nào?

- A. Nhận thức và giải thích bằng trí tưởng tượng phong phú
- B. Nhận thức và giải thích hiện thực đúng với bản chất của nó bằng khoa học
- C. Nhận thức và giải thích hiện thực không có cơ sở thực tế
- D. Nhận thức thông qua việc ghi chép chân thực

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, người Việt cổ nhận thức và giải thích quy luật thiên nhiên bằng trí tưởng tượng phong phú

=> Đáp án: A

Câu 10 (0.5 điểm)

Thuyết minh là gì?

- A. Giới thiệu những tri thức khách quan, xác thực của hiện tượng, sự vật
- B. Tả lại vẻ ngoài của đối tượng nào đó
- C. Trình bày diễn biến một vụ việc
- D. Bày tỏ quan điểm về đối tượng nào đó

Phương pháp:

Nhớ lại khái niệm thuyết minh

Lời giải chi tiết:

Thuyết minh là giới thiệu những tri thức khách quan, xác thực của hiện tượng, sự vật

=> Đáp án: A

Câu 11 (0.5 điểm)

Đâu không phải lưu ý khi tập luyện kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật?

- A. Lựa chọn thêm các phương tiện hỗ trợ nếu cần thiết (bản nhạc, tranh ảnh, bản trình chiếu, đạo cụ, ...)
- B. Nắm chắc cốt truyện, sự kiện, chi tiết hay đối thoại
- C. Kể với giọng của người kể chuyện: khách quan, biết tuốt
- D. Nhập vai (lên giọng, xuống giọng khi kể, phối hợp sử dụng cử chỉ, điệu bộ)

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật

Lời giải chi tiết:

Kể với giọng của người kể chuyện: khách quan, biết tuốt không phải lưu ý khi tập luyện kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật

=> Đáp án: C

Câu 12 (0.5 điểm)

Chi tiết tưởng tượng kì ảo trong truyện cổ tích thể hiện trí tưởng tượng chất phác của tác giả dân gian, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp:

Nhớ lại đặc điểm của các chi tiết tưởng tượng kì ảo trong truyện cổ tích

Lời giải chi tiết:

Chi tiết tưởng tượng kì ảo trong truyện cổ tích thể hiện trí tưởng tượng chất phác của tác giả dân gian

=> Đáp án: A

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Em hãy viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá như: lễ hội dân gian, hội chợ xuân, ...) mà em đã tìm hiểu, quan sát hoặc trực tiếp tham gia.

Phương pháp:

Liên hệ thực tế, liên hệ trải nghiệm của bản thân

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Lễ hội là một trong những nét văn hóa của dân tộc ta, nó không chỉ là nơi để vui chơi giải trí mà nó còn là để cho nhân dân ta thể hiện mong ước hay nhớ ơn tổ tiên ông bà ta. Mỗi một quê hương có những lễ hội riêng, tiêu biểu có thể kể đến lễ hội cầu ngư – lễ hội cá ông.

Có thể nói nhắc đến cái tên lễ hội ấy thì chúng ta hẳn cũng biết là lễ hội của những ai. Nói đến cá thì chỉ có thể nói đến nhân dân vùng ven biển sinh sống bằng nghề đánh bắt cá. Chính đặc trưng ngành nghề ấy đã quyết định đến tín ngưỡng của họ. Những người sống ven biển miền Trung thường có tục thờ Ngư ông. Chính vì thế cho nên hàng năm họ thường tổ chức vào các năm giống như những hội ở miền Bắc. Họ quan niệm rằng cá voi là sinh vật thiêng ở biển, là cứu tinh đối với những người đánh cá và làm nghề trên biển nói chung. Điều này đã trở thành một tín ngưỡng dân gian phổ biến trong các thế hệ ngư dân ở các địa phương nói trên.

Ở mỗi địa phương thì thời gian diễn ra lễ hội truyền thống lại diễn ra khác nhau. Ở Vũng Tàu thì được tổ chức vào 16, 17, 18 tháng 8 âm lịch hàng năm. Ở thành phố Hồ Chí Minh thì lại được tổ chức vào 14 – 17/18 âm lịch hàng năm. Nói chung dù diễn vào thời gian nào thì tất cả những lễ hội ấy đều nói lên được nét đặc trưng văn hóa của nhân dân ven biển. Đồng thời nó thể hiện khát vọng bình yên, cầu mong cuộc sống ấm no hạnh phúc thịnh vượng của họ. Lễ hội Ngư Ông còn là nơi cho mọi người tưởng nhớ đến việc báo nghĩa, đền ơn, uống nước nhớ nguồn.

Tiếp đến chúng ta đi vào phân tích phần lễ hội Ngư ông. Trước hết là phần lễ thì bao gồm có hai phần.

Thứ nhất là lễ rước kiệu, lễ rước đó là của Nam hải Tướng quân xuống thuyền rồng ra biển. Khi ấy những ngư dân sống trên biển và bà con sẽ bày lễ vật ra nghênh đón với những khói nhang nghi ngút. Cùng với thuyền rồng rước thủy tướng, có hàng trăm ghe lớn nhỏ, trang hoàng lộng lẫy, cờ hoa rực rỡ tháp tùng ra biển nghênh ông. Không khí đầy những mùi hương của hương án và bày trước mắt mọi người là những loại lễ. Trên các ghe lớn nhỏ này có chõ hàng ngàn khách và bà con tham dự đoàn rước. Đoàn rước quay về bến nơi xuất phát, rước ông về lăng ông Thủy tướng. Tại bến một đoàn múa lân, sư tử, rồng đã đợi sẵn để đón ông về lăng. Có thể thấy lễ rước ông không những có sự trang nghiêm của khói hương nghi ngút mà còn có sự đầy đủ của lễ vật và âm nhạc rộn rã của múa lân.

Thứ hai là phần lễ tế. Nó diễn ra sau nghi thức cúng tế cô truyền. Đó là các lễ cầu an, xây châu đại bội, hát bội diễn ra tại lăng ông Thủy tướng.

Tiếp đến là phần hội thì trước thời điểm lễ hội, hàng trăm những chiếc thuyền của ngư dân được trang trí cờ hoa đẹp mắt neo đậu ở bến. Phần hội gồm các nghi thức rước Ông ra biển với hàng trăm ghe tàu lớn nhỏ cùng các lễ cúng trang trọng. Đó là không khí chung cho tất cả mọi nhà trên thành phố đó thế nhưng niềm vui ấy không chỉ có ở thành phố mà nó còn được thể hiện ở mọi nhà. Ở tại nhà suốt ngày lễ hội, các ngư dân mời nhau ăn uống, kể cả khách từ nơi xa đến cũng cùng nhau ăn uống, vui chơi, trò chuyện thân tình.

Như vậy qua đây ta thấy hiểu thêm về những lễ hội của đất nước, ngoài những lễ hội nổi tiếng ở miền Bắc thì giờ đây ta cũng bắt gặp một lễ hội cũng vui và ý nghĩa không kém là Ngư ông. Có thể nói qua lễ hội ta thêm hiểu hơn những mong muốn tốt lành của những người ngư dân nơi vùng biển đầy sóng gió. Đặc biệt nó cũng trở thành một lễ hội truyền thống của những người dân nơi biển xa.

Đáp án đề 2

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

Câu 1 (0.5 điểm)

Truyện *Cây khế* không gửi gắm chúng ta bài học gì?

- A. Sự đoàn kết, yêu thương anh em, gia đình
- B. Phải biết đề cao cảnh giác
- C. Đề cao lòng nhân ái của con người

D. Thể hiện tư tưởng ở hiền gặp lành

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Truyện *Cây khế* không gửi gắm chúng ta bài học: đề cao cảnh giác

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm)

Văn bản *Bài tập làm văn* khẳng định bài văn mình phải tự viết thì mới có cá tính và độc đáo được, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Bài tập làm văn* khẳng định bài văn mình phải tự viết thì mới có cá tính và độc đáo được

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm)

Văn bản *Xem người ta kìa!* kết thúc bằng một câu hỏi, điều này có tác dụng gì?

A. Đồng tình với câu nói của các bà mẹ

B. Thắc mắc và chưa tìm ra câu trả lời

C. Tạo sự đối thoại với người đọc

D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp:

Lí giải dụng ý của câu hỏi kết bài

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Xem người ta kìa!* kết thúc bằng một câu hỏi, điều này có tác dụng tạo sự đối thoại với người đọc

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm)

Trong văn bản *Bài tập làm văn*, tại sao ông Blê-đúc và bố lại xảy ra mâu thuẫn?

- A. Vì bố không chơi cờ với ông Blê-đúc
- B. Vì bố và ông Blê-đúc cùng làm bài văn cho Ni-cô-la
- C. Vì bố đuổi ông Blê-đúc ra khỏi nhà
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Bài tập làm văn*, ông Blê-đúc và bố lại xảy ra mâu thuẫn vì bố và ông Blê-đúc cùng làm bài văn cho Ni-cô-la

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.5 điểm)

Trong văn bản *Hai loại khác biệt*, hành động về sau của đám học sinh khi thấy sự khác biệt của “J” là gì?

- A. Cười chê
- B. Bất ngờ
- C. Chê giễu
- D. Nể phục

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Hai loại khác biệt*, hành động về sau của đám học sinh khi thấy sự khác biệt của “J” là nể phục

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm)

Trạng ngữ “Trên bốn chòi canh” trong câu “Trên bốn chòi canh, ngực tốt cũng bắt đầu điếm vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiếng và mõ đều đặn thưa thớt” (Nguyễn Tuân) biểu thị điều gì?

- A. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu
- B. Mục đích của hành động được nói đến trong câu
- C. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu
- D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Trạng ngữ “Trên bốn chòi canh” biểu thị nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.5 điểm)

Trong văn bản *Vua chích chòe*, vua chích chòe vì bị từ chối nên bắt công chúa phải làm những công việc cực khổ để trả thù, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Sai

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm)

Trong văn bản *Xem người ta kia!*, tác giả khẳng định bản thân luôn cảm thấy khó chịu khi bị so sánh với người khác, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.5 điểm)

Em rút ra kinh nghiệm gì về việc viết một bài văn trình bày ý kiến một hiện tượng trong đời sống?

Chọn đáp án không đúng.

A. Thực hiện đủ các bước: Chuẩn bị – Tìm ý, lập dàn ý – Viết bài – Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

B. Phải đưa ra những ý kiến, lí lẽ hợp lí

C. Viết bài văn càng dài càng đạt yêu cầu

D. Đưa ra bằng chứng chứng minh cho lí lẽ của mình

Phương pháp:

Nhớ lại quy trình viết một bài văn trình bày ý kiến một hiện tượng trong đời sống

Lời giải chi tiết:

Đáp án không đúng: Viết bài văn càng dài càng đạt yêu cầu

=> Đáp án: C

Câu 10 (0.5 điểm)

Khi thu thập tư liệu cho bài trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, chúng ta có thể tìm nguồn tư liệu từ đâu?

- A. Đọc sách, báo
- B. Tìm hiểu các trang web
- C. Tham khảo thêm kiến thức từ thầy cô, bạn bè
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp:

Nhớ lại quy trình viết một bài văn trình bày ý kiến một hiện tượng trong đời sống

Lời giải chi tiết:

Khi thu thập tư liệu cho bài trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, chúng ta có thể tìm nguồn tư liệu từ: đọc sách báo, tìm hiểu các trang web, tham khảo thêm kiến thức từ thầy cô bạn bè

=> Đáp án: D

Câu 11 (0.5 điểm)

Trật tự từ trong câu thể hiện điều gì?

- A. Thứ tự của sự vật, hiện tượng
- B. Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng

C. Liên kết câu này với những câu khác trong văn bản

D. Tất cả đáp án trên đều đúng

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về trật tự từ trong câu

Lời giải chi tiết:

Trật tự từ trong câu thể hiện:

- Thứ tự của sự vật, hiện tượng
- Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng
- Liên kết câu này với những câu khác trong văn bản

=> Đáp án: D

Câu 12 (0.5 điểm)

Trong các câu văn dưới đây, trật tự của câu nào thể hiện trình tự quan sát của người nói?

A. Đáng tội nghiệp nhất là hai cô không sầu tư, không có một nỗi chán nản ghê gớm, nó xui ta cầu xin cái chết. (Xuân Diệu)

B. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách... (Thạch Lam)

C. Rồi hần tháo giày, quăng từng chiếc một vào xó nhà. (Nam Cao)

D. Bọn ấy đều hoặc là bạn hàng, hoặc là vây cánh, hoặc là tay sai của nghị Hách cả. (Vũ Trọng Phụng)

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về trật tự từ trong câu

Lời giải chi tiết:

Câu B thể hiện trình tự quan sát của người nói

=> Đáp án: B

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 7 - 10 câu) thuật lại vắn tắt diễn biến của một lễ hội hoặc sự kiện văn hoá mà em từng tham gia hoặc được xem qua truyền hình.

Phương pháp:

Nhấn mạnh vào diễn biến của sự kiện, không dùng những chi tiết miêu tả rườm rà, không viết câu văn thuần túy biểu cảm

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Những ngày đầu mùa xuân, làng em lại náo nức tổ chức ngày hội xuân với những hoạt động vui chơi hấp dẫn. Quang cảnh một buổi lễ hội ở làng quê tổ chức vào dịp đầu năm mới thật đông vui náo nhiệt. Cổng đình có treo băng rôn khẩu hiệu rất nổi bật: *CHÚC MỪNG NĂM MỚI*. Một lá cờ ngũ sắc lớn được treo cao, phấp phới bay giữa trời xanh. Mọi người mặc những trang phục đẹp đẽ, đứng vây quanh chiếc đu cao. Trên cây đu, hai người chơi đang nhún đu bay bổng. Chiếc đu cứ bay lên ngày một cao, đầy cuốn hút. Nhiều người đứng xem reo hò cổ vũ họ.

Đáp án đề 3

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

Câu 1 (0.5 điểm)

Trong văn bản *Hai loại khác biệt*, đâu không phải là sự khác biệt mà các bạn học sinh trong lớp đã lựa chọn?

- A. Mặc quần áo quái lạ
- B. Để kiểu tóc kì quặc
- C. Nhào lộn trong phòng ăn trưa
- D. Tự tập chơi nhạc cụ

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Hai loại khác biệt*, tự tập chơi nhạc cụ không phải là sự khác biệt mà các bạn học sinh trong lớp đã lựa chọn

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.5 điểm)

Hai loại khác biệt được trích từ đâu?

- A. Khác biệt – thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh
- B. Tạp chí sông Lam
- C. Văn học và cuộc sống
- D. Văn học trong nhà trường

Phương pháp:

Nhớ lại thông tin xuất xứ văn bản

Lời giải chi tiết:

Hai loại khác biệt được trích từ *Khác biệt – thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh*

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm)

Văn bản *Xem người ta kia!* sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Xem người ta kia!* sử dụng phương thức biểu đạt chính: nghị luận

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm)

Đâu không phải giá trị nghệ thuật của văn bản *Xem người ta kia!*?

- A. Lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục
- B. Xây dựng tâm lý nhân vật đặc sắc
- C. Lời văn giàu hình ảnh
- D. Sử dụng các dẫn chứng xác đáng, thuyết phục

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Xây dựng tâm lý nhân vật đặc sắc không phải giá trị nghệ thuật của văn bản *Xem người ta kia!*

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.5 điểm)

Chi tiết dân làng góp gạo nuôi Thánh Gióng thể hiện phẩm chất gì của nhân dân ta?

- A. Tương thân tương ái
- B. Yêu nước
- C. Đoàn kết
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp:

Nhớ lại chi tiết góp gạo nuôi Thánh Gióng của dân làng

Lời giải chi tiết:

Chi tiết dân làng góp gạo nuôi Thánh Gióng thể hiện phẩm chất: tương thân tương ái, yêu nước, đoàn kết của nhân dân ta

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm)

Văn bản nào dưới đây là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện?

- A. Thánh Gióng
- B. Ai ơi mùng 9 tháng 4
- C. Sơn Tinh, Thủy Tinh
- D. Chuyện cổ nước mình

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung của các văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Ai ơi mùng 9 tháng 4* là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.5 điểm)

Trong văn bản *Ai ơi mùng 9 tháng 4*, hội trận nhằm mục đích mô tả cảnh tượng gì?

- A. Cảnh Thánh Gióng chào đời
- B. Cảnh Thánh Gióng lớn lên
- C. Cảnh Thánh Gióng đánh giặc
- D. Cảnh Thánh Gióng bay về trời

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Ai ơi mùng 9 tháng 4*, hội trận nhằm mục đích mô tả cảnh tượng Thánh Gióng đánh giặc

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.5 điểm)

Sự thật lịch sử nào được phản ánh trong truyện Thánh Gióng?

- A. Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước
- B. Đứa trẻ lên ba không biết nói, không biết cười, cũng chẳng biết đi bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân
- C. Tráng sĩ Gióng hi sinh sau khi đánh tan quân giặc Ân
- D. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre ngà giết giặc

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Sự thật lịch sử được phản ánh trong truyện Thánh Gióng: Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.5 điểm)

Trong phần mở đầu bài nói kể lại truyện truyền thuyết Thánh Gióng, chúng ta nên nói gì?

- A. Giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại truyện truyền thuyết Thánh Gióng
- B. Giới thiệu về xuất thân của Thánh Gióng
- C. Suy nghĩ của bản thân về các nhân vật chính trong truyện
- D. Giới thiệu về triều đại Thánh Gióng ở.

Phương pháp:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc nhân vật lịch sử

Lời giải chi tiết:

Trong phần mở đầu bài nói kể lại truyện truyền thuyết Thánh Gióng, chúng ta nên giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại truyện truyền thuyết Thánh Gióng

=> Đáp án: A

Câu 10 (0.5 điểm)

Trong phần kết thúc bài nói kể lại truyện truyền thuyết Thánh Gióng, chúng ta nên nói gì?

- A. Nhận xét về ngoại hình các nhân vật
- B. Nêu cảm nghĩ về các nhân vật phụ trong truyện
- C. Nêu cảm nghĩ về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện
- D. Cho thêm một nhân vật mới xuất hiện

Phương pháp:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc nhân vật lịch sử

Lời giải chi tiết:

Trong phần kết thúc bài nói kể lại truyện truyền thuyết Thánh Gióng, chúng ta nên nêu cảm nghĩ về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện

=> Đáp án: C

Câu 11 (0.5 điểm)

Dàn ý của bài trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống bao gồm mấy phần?

- A. Một phần
- B. Hai phần
- C. Ba phần
- D. Bốn phần

Phương pháp:

Nhớ lại quy trình viết bài văn **trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống**

Lời giải chi tiết:

Dàn ý của bài trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống bao gồm 3 phần

=> Đáp án: C

Câu 12 (0.5 điểm)

Xác định nội dung chính của đoạn văn sau?

Từ xưa, người Kẻ Chợ có câu ngạn ngữ: “Nắng ông Trời, mưa ông Gióng”. Có nghĩa là cứ vào ngày hội thánh Trời (tức Từ Đạo Hạnh) mùng 7 tháng 3 âm lịch thì thế nào cũng nắng to; còn vào hội Gióng, mùng 9 tháng 4 âm lịch thì có mưa, vì bắt đầu mùa mưa đông. Lễ hội Gióng hay còn gọi là hội làng Phù Đổng là một trong những lễ hội lớn nhất ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

(Ai ơi mùng 9 tháng 4 – Anh Thơ)

- A. Giới thiệu về lễ hội Gióng

B. Nêu lên thời gian, đặc điểm và diễn biến buổi lễ

C. Ý nghĩa của lễ hội Gióng

D. Đáp án khác

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích và xác định nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên giới thiệu về lễ hội Gióng

=> Đáp án: A

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Kể về một truyền thuyết có nhắc tới một địa danh mà em biết.

Phương pháp:

Nhớ lại các truyền thuyết đã học hoặc tham khảo sách báo, internet

- Cần sưu tầm và ghi nhớ nội dung của một số truyền thuyết, nhất là những truyền thuyết có nhắc tới các địa danh sông núi ở quê em. Hãy chọn một truyền thuyết có nội dung tương đối hoàn chỉnh (cốt truyện phong phú, nhân vật đặc sắc....) để kể.

- Có thể giới thiệu thêm về đặc điểm của những con sông, ngọn núi từng được nhắc tên trong truyện kể, dựa vào những gì em quan sát trong thực tế. Nếu kể về một truyền thuyết có nhắc đến địa danh ở địa phương thì đó cũng là cách em bộc lộ niềm tự hào về mảnh đất mình sinh sống.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Sơn Tinh, Thủy Tinh là truyền thuyết mang nhiều yếu tố kì ảo, câu chuyện được thêu dệt bằng trí tưởng tượng phong phú của ông cha ta, thể hiện ước mơ hoài bão chinh phục thiên nhiên, bảo vệ cuộc sống của người dân Lạc Việt trong buổi đầu dựng nước. Chúng ta hãy lắng nghe lại câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh để có thể hiểu rõ hơn về thời đại các vua Hùng nhé.

Chuyện kể rằng, vào thời đời Hùng Vương thứ 18, vua có người con gái tên là Mị Nương nàng xinh đẹp tuyệt trần, tính tình hiền dịu. Nàng được cha hết mực yêu thương. Năm ấy, Mị Nương đã đến tuổi lấy chồng, nhà vua muốn tìm cho con gái mình một người chồng tài giỏi xứng đáng với sắc đẹp của Mị Nương. Biết tin nhà vua muốn kén rể, thần núi Tản Viên là Sơn Tinh và thần nước Thủy Tinh đã đến thành Phong Châu để cầu hôn. Cả hai chàng trai đều có tài năng đặc biệt. Sơn Tinh có phép lạ: vẫy tay về phía Đông, phía Đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía Tây, nơi đó mọc lên từng dãy núi đồi. Thủy Tinh cũng không kém phần thần thông, chàng ta có thể hô mưa gọi gió. Vua Hùng lấy làm băn khoăn vì cả hai chàng trai đều tài giỏi, bây giờ người không biết chọn ai. Sau một hồi suy nghĩ, nhà vua bèn mời các Lạc hầu vào để bàn bạc, vua đã có quyết định và nói với hai chàng: “Hai chàng trai đều hợp ý ta nhưng ngặt ta chỉ có một người con gái nên ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ gả con gái cho”

Hai chàng tâu hỏi, đồ sính lễ gồm những lễ vật gì nhà vua bèn phán: “một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao mỗi thứ một đôi”. Hai chàng vâng lệnh nhà vua, về chuẩn bị lễ vật để có thể sớm đến rước nàng Mị Nương về làm vợ. Tờ mờ sáng hôm sau, khi thành Phong Châu còn chìm đắm trong mờ sương. Sơn Tinh đã dẫn đoàn rước dâu nhà trai đến cổng thành cùng đầy đủ lễ vật yết kiến trước vua Hùng cùng quan lại triều đình. Vua Hùng giữ đúng lời hẹn ước, ai mang đầy đủ lễ vật và đến trước ngài sẽ gả con gái cho. Lấy được con gái vua, Sơn Tinh cảm tạ vua Hùng chàng cùng Mị Nương tiễn biệt vua cha rồi quay lại vùng núi Tản Viên.

Sơn Tinh rời đi chẳng bao lâu, thì Thủy Tinh ùng ùng tức giận chỉ vì đến sau mà không lấy được vợ. Chàng tức tốc đem quân đuổi theo để cướp Mị Nương trở lại. Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm sấm sét, bão giông rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn chặn đường Sơn Tinh. Chẳng mấy chốc, nước đã lên lán ruộng đồng, ngập tràn nhà cửa, dâng lên lưng đồi, sườn núi. Thành Phong Châu mỗi lúc mỗi chìm dần trong nước. Trước tình hình đó, Sơn Tinh lệnh cho người dân muông thú chạy lên núi cao ẩn trốn còn chàng cùng quân lính liên tục ném đá vào lũ thủy quái. Sơn Tinh hóa phép chàng bốc từng quả đồi, ngọn núi dựng dòng chảy của những con nước cuồn cuộn. Nước sông dâng lên bao nhiêu thì đồi núi cao lên bấy nhiêu. Trận chiến diễn ra hết ngày này đến ngày khác. Cuối cùng, Thủy Tinh thấy mình đuối sức, đành ôm hận rút quân về. Người dân thành Phong Châu, lại xuống núi dựng nhà cửa, cấy cày ổn định cuộc sống. Tuy đã rút quân về, nhưng mối thù của Sơn Tinh cũng chẳng nguôi ngoai, Thủy Tinh vẫn ôm hận trong lòng. Năm nào Thủy Tinh cũng dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua trận.

(Nguồn: Suu tâm)

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Đáp án đề 4

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

Câu 1

Thạch Sanh là đại diện cho tầng lớp thống khổ chịu tầng đô hộ, áp bức. Lý Thông là hình ảnh tiêu biểu của giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện Thạch Sanh

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 2

“Khi đóng vai nhân vật kể lại truyện cổ tích, có thể tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc”, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Nhớ lại quy trình viết bài văn kể lại truyện cổ tích

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 3

Bốn câu sau đều có cụm từ “mùa xuân”. Hãy cho biết trong câu nào cụm từ mùa xuân là trạng ngữ?

- a. Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lạnh lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...].
- b. Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít.
- c. Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân.
- d. Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.

- A. Câu a
- B. Câu b
- C. Câu c
- D. Câu d

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Câu b có cụm từ “mùa xuân” là trạng ngữ

=> Đáp án: B

Câu 4

Trạng ngữ “Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy” trong câu “Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy, Vũ Trọng Phụng đã lên án gay gắt cái xã hội tư sản thành thị đang đua đòi lối sống văn minh rôm, hét sức lố lăng, đòi bại đương thời” (Trần Hữu) biểu thị điều gì?

- A. Mục đích thực hiện hành động được nói đến trong câu
- B. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu
- C. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu
- D. Cách thức diễn ra hành động được nói đến trong câu

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Trạng ngữ “Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy” biểu thị cách thức diễn ra hành động được nói đến trong câu

=> Đáp án: D

Câu 5

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh nét tâm lí chủ yếu nào của nhân trong lao động?

- A. Sợ hãi trước sự bí hiểm, sức mạnh của thiên nhiên
- B. Thần thánh hóa thiên nhiên, để bớt sợ hãi
- C. Vừa sùng bái, vừa mong ước chiến thắng thiên nhiên
- D. Căm thù sự tàn phá của thiên nhiên

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh nét tâm lí vừa sùng bái, vừa mong ước chiến thắng thiên nhiên của nhân trong lao động

=> Đáp án: C

Câu 6

Trong văn bản *Xem người ta kia!* cách vào đề của tác giả có gì đặc biệt?

- A. Nêu vấn đề bằng trích dẫn danh ngôn
- B. Nêu vấn đề bằng lời kể
- C. Không có gì đặc biệt
- D. Nêu vấn đề từ việc dẫn ý người khác

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Xem người ta kia!* cách vào đề của tác giả đặc biệt ở chỗ nêu vấn đề bằng lời kể

=> Đáp án: B

Câu 7

Cuộc chiến tranh giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh có nguyên nhân trực tiếp từ đâu?

- A. Hùng Vương kén rể
- B. Vua Hùng đưa ra yêu cầu về lễ vật có lợi cho Sơn Tinh
- C. Sơn Tinh tài giỏi hơn Thủy Tinh
- D. Vì Sơn Tinh lấy được Mị Nương, còn Thủy Tinh thì không

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Cuộc chiến tranh giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh có nguyên nhân trực tiếp từ chỗ vì Sơn Tinh lấy được Mị Nương, còn Thủy Tinh thì không

=> Đáp án: D

Câu 8

Nội dung chủ yếu nổi bật trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh là gì?

- A. Hiện thực cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên của tổ tiên ta
- B. Cuộc chiến tranh chấp nguồn nước, đất đai, lãnh thổ
- C. Cuộc chiến tranh chấp người phụ nữ
- D. Sự ngưỡng mộ của Sơn Tinh, lòng căm ghét Thủy Tinh

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Nội dung chủ yếu nổi bật trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh là hiện thực cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên của tổ tiên ta

=> Đáp án: A

Câu 9

Người xưa sáng tạo ra hình tượng Sơn Tinh, Thủy Tinh với mục đích gì?

- A. Kể chuyện cho trẻ em nghe
- B. Tuyên truyền, cổ vũ việc chống bão lũ
- C. Phê phán thói phá hại môi trường
- D. Phản ánh, giải thích hiện tượng bão lũ, thể hiện ước mơ chiến thắng thiên nhiên của nhân dân ta

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Người xưa sáng tạo ra hình tượng Sơn Tinh, Thủy Tinh với mục đích: Phản ánh, giải thích hiện tượng bão lũ, thể hiện ước mơ chiến thắng thiên nhiên của nhân dân ta

=> Đáp án: D

Câu 10

Nội dung chính của truyện *Cây khế* là trình bày quá trình lớn lên thần kỳ của hai em nhà nọ, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung của truyện

Lời giải chi tiết:

Sai

=> Đáp án: B

Câu 11

Ước mơ của nhân dân muốn gửi gắm trong cuộc chiến cái thiện thắng cái ác, về công bằng xã hội thể hiện qua tình tiết nào?

- A. Mẹ con Lí Thông bị trừng phạt
- B. Thạch Sanh vượt qua được hoạn nạn, giúp vua dẹp xâm lăng
- C. Thạch Sanh được vua gả công chúa cho
- D. Thạch Sanh lấy công chúa, lên làm vua

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện Thạch Sanh

Lời giải chi tiết:

Ước mơ của nhân dân muốn gửi gắm trong cuộc chiến cái thiện thắng cái ác, về công bằng xã hội thể hiện qua tình tiết: Mẹ con Lí Thông bị trừng phạt

=> Đáp án: A

Câu 12

Kết truyện Thạch Sanh, Ngọc Hoàng biến mẹ con Lý Thông làm bọ hung, mang ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện chân lý ác giả ác báo
- B. Đó là cái kết cho những kẻ trơ tráo, bất nhân

C. Đó là kết truyện phù hợp với mô típ thường thấy ở truyện cổ tích

D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Kết truyện Thạch Sanh, Ngọc Hoàng biến mẹ con Lý Thông làm bọ hung, mang ý nghĩa:

- Thể hiện chân lý ác giả ác báo
- Đó là cái kết cho những kẻ trơ tráo, bất nhân
- Đó là kết truyện phù hợp với mô típ thường thấy ở truyện cổ tích

=> Đáp án: D

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về truyện cổ tích *Cây khế*.

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Trong những câu chuyện cổ tích mà em đã đọc đã nghe thì truyện cổ tích *Cây khế* là câu chuyện để lại trong lòng em những ấn tượng vô cùng sâu sắc, bởi nó thể hiện cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác. Truyện *Cây khế* xoay quanh hai nhân vật anh và em, cha mẹ qua đời để lại một khối tài sản cho hai anh em cùng nhau mưu sinh. Nhưng khi cả hai trưởng thành người anh quyết định phân chia tài sản cho người em ra ngoài ở riêng, người anh chiếm hết tài sản và chỉ để lại cho người em mảnh vườn và cây khế. Người em vẫn chăm chỉ làm lụng và không hề oán giận người anh. Nhờ tấm lòng thảo thơm, nhân hậu mà người em được chim thần trả vàng và có cuộc sống sung túc. Người anh vì tham lam độc ác mà nhận lấy cái chết. Qua đó, người xưa muốn khuyên nhủ nhắc nhở con người ta không nên để lòng tham của mình làm mờ mắt, hãy bình tĩnh tỉnh táo để phân tích biết trước biết sau, đúng sai trong cuộc sống này. Tình cảm gia

đình là tình cảm vô cùng thiêng liêng, cao quý không nên vì vật chất làm mất đi tình cảm máu mủ, anh em. Những người ở hiền ắt sẽ gặp lành còn những kẻ gian ngoan, tham lam thì sẽ ác giả ác báo, con người đều có luật nhân quả của mình nên nếu gieo gió ắt gặp bão. Câu chuyện là bài học đạo đức sâu sắc cho mỗi con người, nhằm khuyên răn chúng ta sống đẹp hơn từng ngày.

Đáp án đề 5

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

Câu 1

Văn bản *Xem người ta kìa!* khẳng định câu nói: “Xem người ta kìa!” là câu nói của ai?

- A. Người ông
- B. Người bà
- C. Người mẹ
- D. Người bạn

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Xem người ta kìa!* khẳng định câu nói: “Xem người ta kìa!” là câu nói của người mẹ

=> Đáp án: C

Câu 2

Dòng nào là trạng ngữ trong câu “Dần đi ở từ năm chửa mười hai. Khi ấy, đầu nó còn để hai trái đào”. (Nam Cao)?

- A. Dần đi ở từ năm chửa mười hai
- B. Khi ấy
- C. Đầu nó còn để hai trái đào
- D. Cả A, B, C đều sai

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

“Khi ấy” là trạng ngữ

=> Đáp án: B

Câu 3

Phương thức biểu đạt chính của văn bản *Vua chích chòe* là?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản *Vua chích chòe* là tự sự

=> Đáp án: A

Câu 4

Trong văn bản Hai loại khác biệt, bài tập mà giáo viên đưa ra cho cả lớp là gì?

- A. Trong 24h trở nên khác biệt với mọi người
- B. Trong 24h trở nên hòa đồng với mọi người
- C. Trong 12h trở nên khác biệt với mọi người
- D. Trong 12h trở nên hòa đồng với mọi người

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Hai loại khác biệt*, bài tập mà giáo viên đưa ra cho cả lớp là trong 24h trở nên khác biệt với mọi người

=> Đáp án: A

Câu 5

Văn bản *Bài tập làm văn* là văn bản thuộc thể loại?

- A. Tiểu thuyết
- B. Hồi ký
- C. Truyện ngắn
- D. Kịch

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Bài tập làm văn* là văn bản thuộc thể loại truyện ngắn

=> Đáp án: C

Câu 6

Văn bản *Xem người ta kia!* thuộc thể loại?

- A. Kịch
- B. Hồi ký
- C. Tiểu thuyết
- D. Văn bản nghị luận

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Xem người ta kìa!* thuộc thể loại văn bản nghị luận

=> Đáp án: D

Câu 7

Ai là nhân vật trải qua những thử thách trong truyện *Vua chích chòe*?

- A. Vua
- B. Công chúa
- C. Vua chích chòe
- D. Chim chích chòe

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Công chúa là nhân vật trải qua những thử thách trong truyện *Vua chích chòe*

=> Đáp án: B

Câu 8

Trong văn bản *Bài tập làm văn*, đề bài tập làm văn của Ni-cô-la là gì?

- A. Miêu tả người bạn thân nhất của em
- B. Miêu tả bố em
- C. Miêu tả người em yêu quý
- D. Kể về gia đình em

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Bài tập làm văn*, đề bài tập làm văn của Ni-cô-la là miêu tả người bạn thân nhất của em

=> Đáp án: A

Câu 9

Trật tự từ trong câu thể hiện điều gì?

- A. Thứ tự của sự vật, hiện tượng
- B. Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng
- C. Liên kết câu này với những câu khác trong văn bản
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về trật tự từ trong câu

Lời giải chi tiết:

Trật tự từ trong câu thể hiện:

- Thứ tự của sự vật, hiện tượng
- Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng
- Liên kết câu này với những câu khác trong văn bản

=> Đáp án: D

Câu 10

Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại gì?

- A. Truyền thuyết
- B. Cổ tích
- C. Ngụ ngôn
- D. Truyện cười

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại cổ tích

=> Đáp án: B

Câu 11

Mục đích của bài tập giáo viên giao trong văn bản *Hai loại khác biệt* là gì?

- A. Giúp học sinh bộc lộ phiên bản chân thật hơn về bản thân trước những người xung quanh
- B. Giúp học sinh trong lớp đoàn kết với nhau hơn
- C. Giúp học sinh có thêm vốn hiểu biết
- D. Giúp học sinh và phụ huynh hiểu nhau hơn

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Mục đích của bài tập giáo viên giao trong văn bản *Hai loại khác biệt* là giúp học sinh bộc lộ phiên bản chân thật hơn về bản thân trước những người xung quanh

=> Đáp án: A

Câu 12

Vua chích chòe là văn bản kể về?

- A. Nguồn gốc xuất hiện chim chích chòe
- B. Chuyện thần kỳ về chim chích chòe
- C. Cuộc sống của một ông vua hóa thành chích chòe

D. Sự thay đổi tính cách của một nàng công chúa

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Vua chích chòe là văn bản kể về sự thay đổi tính cách của một nàng công chúa

=> Đáp án: D

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Hãy đóng vai một nhân vật trong truyện *Cây khế* và kể lại câu chuyện.

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện, chú ý các tình tiết, sự kiện chính

Lời giải chi tiết:

Đóng vai nhân vật người em kể lại truyện *Cây khế*:

Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân. Vì chăm chỉ làm lụng nên bố mẹ tôi cũng có của ăn của để, hi vọng sau này cho anh em tôi làm vốn sinh nhai. Nhưng rồi cha mẹ tôi mất đột ngột. Anh trai tôi đã không làm như lời cha mẹ dặn trước lúc lâm chung là chia đều tài sản cho hai anh em mà chiếm hết gia tài, chỉ để lại cho tôi một túp lều nhỏ và cây khế còi cọc ở góc vườn.

Tôi chấp nhận mà không hề kêu ca, than phiền gì. Hằng ngày, tôi phải mò cua bắt ốc, cày thuê, cuốc mướn để sống. Cây khế trở thành tài sản quý giá nhất và là người bạn thân thiết của tôi. Tôi chăm sóc nó chu đáo, tận tình như người bạn. Vì vậy mà cây khế lớn rất nhanh và chẳng bao lâu đã ra hoa kết quả. Đến mùa khế chín, những chùm khế chín vàng óng, thơm lừng báo hiệu một mùa khế bội thu. Không thể nào nói hết được niềm hạnh phúc của mọi người trong gia đình tôi. Tôi đã đan những chiếc sọt để ngày mai đem khế ra chợ đổi lấy gạo. Sáng hôm đó, khi vừa thức dậy, tôi đã nhìn thấy trên cây khế có một con chim to với bộ lông sặc sỡ đang ăn những quả khế chín. Lòng tôi đau như cắt. Tôi chạy đến dưới gốc cây và nói: “Chim ơi! Người ăn khế của ta thì gia đình ta biết lấy gì để sống?”. Chim bỗng ngừng ăn và cất tiếng trả lời: “Ăn một quả trả một cục vàng, may túi ba gang mang đi và đựng”. Nói rồi chim bay đi. Tôi không tin lắm vào chuyện lạ lùng đó nhưng vẫn bảo vợ may cho mình một chiếc

túi ba gang. Sáng hôm sau, chim đến từ sớm và đưa tôi ra một hòn đảo nhỏ giữa biển. Tôi không thể tin vào những gì hiện ra trước mắt. Cả hòn đảo toàn vàng bạc châu báu chất đống. Cả hòn đảo ánh lên màu vàng làm tôi bị lóa mắt. Không hề có một bóng người. Tôi cảm thấy lo sợ, cứ đứng yên một chỗ. Nhưng rồi chim vỗ cánh và giục già: “Anh hãy lấy vàng bạc, châu báu vào túi, rồi tôi đưa về.” Lúc đó tôi mới dám nhặt vàng cho vào đầy túi ba gang rồi lên lưng chim để trở về đất liền.

Từ đó, gia đình tôi không còn phải ăn đói mặc rách nữa. Tôi dựng một căn nhà khang trang ngay trong khu vườn, nhưng vẫn giữ lại túp lều và cây khế.

Tôi dùng số của cải đó chia cho những người dân nghèo khổ trong làng. Cây khế bây giờ đã to lớn, toả bóng mát xuống cả một góc vườn. Mùa khế nào tôi cũng chờ chim thần đến để bày tỏ lòng biết ơn.

Câu chuyện lan đến tai người anh trai tôi. Một sáng, anh đến nhà tôi rất sớm. Đây là lần đầu tiên anh tới thăm tôi kể từ ngày bố mẹ mất. Anh đòi tôi đổi toàn bộ gia sản của anh lấy túp lều và cây khế. Tôi rất buồn khi phải chia tay với căn nhà và cây khế. Nhưng trước lời cầu khẩn của anh, tôi đành bằng lòng. Cả gia đình anh chuyển về túp lều cũ của tôi. Ngày nào anh cũng ra dưới gốc khế chờ chim thần đến. Mùa khế chín, chim cũng trở về ăn khế. Vừa thấy chim, anh tôi đã khóc lóc, kêu gào thảm thiết và đòi chim phải trả vàng. Chim cũng hứa sáng mai sẽ đưa anh tôi ra đảo vàng và dặn may túi ba gang. Tối hôm đó, anh tôi thức cả đêm để may túi mười gang ngày mai đi lấy vàng. Anh đi cùng chim thần từ rất sớm, nhưng đến tối mịt vẫn chưa về. Cả làng đồn nhau rằng những ngư dân đã nhìn thấy chim thần chở anh ngã nhào xuống biển, cả anh và số vàng cùng chìm sâu xuống lòng nước mênh mông kia. Dù đã tìm kiếm nhưng không thấy nên mọi người đành chấp nhận rằng anh đã chết dưới đáy biển.

Tôi trở lại sống ở nhà cũ, cùng túp lều và cây khế. Nhưng chim thần không bao giờ còn quay trở lại nữa... Anh trai tôi đã không thể quay trở về chỉ vì lòng tham vô đáy. Một nỗi buồn man mác dâng lên trong lòng tôi.

Đáp án đề 6

I. ĐỌC HIỂU (4đ)

Học sinh đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

THẦY CHU VĂN AN VÀ HỌC TRÒ THỦY THẦN

Ngày ấy, vào đời nhà Trần có một cụ đồ nho ở xã Quang Liệt tên là Chu Văn An. Học vấn của cụ sâu và rộng. Cũng vì tiếng tăm của cụ truyền khắp mọi nơi nên học trò xa gần đến học rất đông.

Về sau nhà vua nghe tiếng, vời cụ về kinh giao cho trông nom trường Quốc Tử Giám và dạy Thái tử học. Cụ để nhà lại cho vợ con rồi đi nhậm chức. Nhưng được hơn một năm đã thấy cụ chống gậy trở về.

Cụ bảo mọi người rằng:

- Ta không thể chịu được bầy tên quyền thần dối vua hại nước!

Từ đó, người ta thấy cụ trở lại nghề dạy học. Lần này những người đến xin “nhập môn” đông vô kể. Cả một cái gò cao ở xóm Văn phải dựng thêm ba bốn mái nhà nữa mới đủ chỗ để chứa học trò. Nhà trong xóm chật ních những anh đồ nho, đủ mặt người Kinh, người trại. Đó là chưa kể những người ở quanh, hàng ngày com đùm com gói đi về học tập.

Trong số học trò của cụ có hai anh em con vua Thủy. Nghe tiếng cụ đồ, vua Thủy cũng cho con lên học. Ngày ngày hai anh em đến bờ sông trút lột thường luống ở nước rồi lên đất, nói năng, cử chỉ không khác gì người trần.

Một hôm cụ để dạng chằm bài thì anh trưởng tràng đến kể cho biết rằng sáng hôm nay, khi chưa rõ mặt người, anh có việc đi chợ huyện đến cầu Bura tình cờ dưới sông có hai người đi trên mặt nước tiến vào bờ:

- Đúng là hai anh em nhà Gàn thấy ạ! Con đầu tiên sợ nhưng cũng cố đi theo. Quả nhiên họ vào đây. Thầy bảo bây giờ nên làm thế nào?

Cụ đồ gật gù đáp:

- Con cứ để yên mặc họ, con ạ! Nếu là quỷ thần mà họ chuộng đạo thánh hiền thì lại càng hay chứ sao!

Năm ấy, vùng Thanh Đàm trời làm đại hạn. Suốt từ cuối năm ngoái cho đến tháng Hai năm nay không có lấy một giọt mưa. Đồng ruộng nứt nẻ. Mấy đám lúa đám ngô cứ héo dần. Thấy mọi người nhao nhác, cụ đồ sốt ruột không kém.

Một chiều kia sau buổi học, cụ đồ lưu hai anh em chàng Gàn ở lại rồi bảo:

-Thầy muốn các con thương đến dân một chút.

Hai anh em là bộ ngơ ngác không nói gì. Thấy họ còn giấu mình, ông cụ nói:

-Các con bắt tất phải giấu. Thầy đã biết cả. Bây giờ đây chỉ có các con là cứu được dân sự. Các con hãy làm mưa cho họ nhờ.

Hai anh em đưa mắt nhìn nhau, hồi lâu bảo cụ:

- Dạ, nhưng hiểm vì sông hồ đều có lệnh “phong bế” cả thì lấy đâu ra nước bây giờ.

Ông cụ khản khoản:

- Các con nghĩ thử xem có thể lấy nước ở đâu được không. Không cứu được nhiều thì ta hăng tạm cứu ít vậy!

Hai anh em ngần ngừ hồi lâu rồi chỉ vào nghiên mực đặt trên án thư, bảo cụ đồ:

- Dạ, oai trời thì rất nghiêm nhưng lời của thầy thì rất trọng. Chúng con xin vâng lời thầy. Chúng con sẽ dùng nước ở nghiên mực này tạm thấm nhuần trong một vùng vậy.

Cụ đồ mừng rỡ chạy lại án thư bê cái nghiên mực lớn còn đầy mực và cả quản bút lông của mình thường dùng, đưa cho họ. Hai anh em đỡ lấy rồi cả ba người cùng tiến ra bờ sông. Đến nơi họ xắn ống tay áo rồi sau đó em bung nghiên mực, anh cầm quản bút nhúng mực vẩy lên trời nhiều lần. Đoạn họ vớt cả nghiên lẫn bút xuống nước, củi vãi cụ đồ rồi biến mất.

Đêm hôm ấy quả nhiên mây mù tối tăm rồi mưa một trận như trút. Cụ đồ vừa mừng vừa sợ, suốt đêm chạy ra chạy vào không ngủ. Sáng dậy, điều mà ai nấy đều lấy làm lạ là nước chỉ lênh láng suốt mấy cánh đồng trong vùng Thanh Đàm mà thôi. Hơn nữa sắc nước chỗ nào chỗ nấy đều đen như mực. Trận mưa đêm hôm đó quả cứu vớt được biết bao nhiêu là ruộng lúa, ruộng ngô và các hoa màu khác. Dân trong vùng Thanh Đàm lại vui vẻ như xưa.

Nhưng trong lúc đó ở thiên đình, các thiên thần đều lấy làm lạ về một trận mưa bất ngờ. Ngọc Hoàng nổi giận sai một thiên thần đi bắt cho được thủ phạm trị

tội. Và cả hai anh em đều không thoát được khỏi lưới trời nghiêm ngặt: cả hai đều rơi đầu dưới lưới búa của thần Sét.

Xác của họ hiện nguyên hình là hai con thuồng luồng song đầu một nơi mình một nẻo, dạt vào gậm cầu Bư. Cụ đồ nghe tin rất thương xót. Cụ khóc và cụ bắt tất cả học trò đưa đám chôn hai con thuồng luồng. Khăn áo hôm ấy trắng phau cả một bờ sông. Xác hai con vật được chôn cất một cách tử tế ở bên trên cầu và cũng đắp thành nấm như mộ của người.

Cái nghiên mực của cụ đồ Chu Văn An sau đó trôi về làng Quỳnh Đô làm đen cả nước cái đầm ấy, ngày nay người ta vẫn quen gọi là Đầm Mực. Còn quản bút thì trôi về làng Tả Thanh Oai bây giờ mới có lắm người học hành đỗ đạt. Còn chỗ ngôi mộ hai anh em thuồng luồng sau đó người ta lập miếu thờ ngày nay còn có tên là miếu Gàn.

(Đồng Chi, Truyện cổ Việt Nam chọn lọc, Tập 1, NXB Khoa học Xã hội, tr.284-287).

Câu hỏi

Câu 1: Câu chuyện trên kể về?

- A. Nhân vật người anh hùng lịch sử.
- B. Biến cố lịch sử trọng đại của dân tộc.
- C. Những nhân vật tôn giáo.
- D. Danh nhân văn hóa của dân tộc.

Câu 2: Nhân vật chính trong truyện là:

- A. Thầy Chu Văn An.
- B. Hai anh em con vua Thủy.
- C. Thầy Chu Văn An và hai anh em con vua Thủy.
- D. Thầy Chu Văn An và học trò.

Câu 3: Sự việc nào dưới đây không thuộc văn bản Thầy Chu Văn An và học trò Thủy thần?

- A. Nói với anh em chàng Gàn.

- B. Dạy thái tử học.
- C. Phạt trò rất nghiêm.
- D. Chóng gậy trở về.

Câu 4: Câu nói: Ta không thể chịu được bảy tên quyền thần dối vua hại nước chứng tỏ điều gì ở thầy Chu Văn An?

- A. Là người thẳng thắn, không chấp nhận sự dối trá
- B. Là người khẳng khái, luôn lo nghĩ cho dân, cho nước
- C. Chỉ ưa những người thật thà
- D. Là người dám phản đối nhà vua

Câu 5: Sự việc sau đây giúp em hiểu như thế nào về người thầy Chu Văn An và người dân xưa trong đạo học? (1đ)

Từ đó, người ta thấy cụ trở lại nghề dạy học. Lần này những người đến xin “nhập môn” đông vô kể. Cả một cái gò cao ở xóm Văn phải dựng thêm ba bốn mái nhà nữa mới đủ chỗ để chứa học trò

Câu 6: Câu chuyện về hai anh em nhà Gàn đã thể hiện mong muốn nào của thầy Chu Văn An về học trò nói chung (trả lời từ 6-8 dòng) (1 đ)

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (6đ)

Đọc văn bản và bức họa sau:

Xưa Công Minh đến học thầy Tăng Tử, ở nhà thầy ba năm mà không mấy đọc sách. Tăng Tử gặng hỏi, Minh Tuyên thưa rằng: “Thưa thầy, con vẫn học. Con thấy: thầy ở trong nhà, trước mặt thân, lúc nào cũng hiểu, hòa nhã, cho đến giống vật chó mèo thầy cũng không mắng bao giờ. Thầy ứng tiếp bạn bè cung kính ung dung, rất lễ độ, kẻ dở người hay, ai nấy đều thiếp phục. Thầy ở triều đình, đối với kẻ dưới, bề ngoài rất là nghiêm trọng, mà trong bụng rất là nhân từ, không có ý hại ai bao giờ. Ba điều ấy, con lấy làm vui lòng, học mãi mà chưa được. Con đâu dám không học mà cứ ở cửa nhà thầy”

(<https://bom.so/zM2Kwy>)

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

2

Tử,
ch.
ng:
ở
ếu
ây
an
ời
h,
g,
i
b



a. Xác định nội dung/ thông điệp của văn bản và bức họa trên, từ đó tìm điểm tương đồng với chủ đề văn bản, lý giải cụ thể (8- 10 dòng)

b. Từ câu chuyện xúc động về thầy Chu Văn An với học trò ở trên, em hãy kể về một kỉ niệm với thầy cô giáo khiến em xúc động và ấn tượng sâu sắc (viết 1- 1,5 trang)

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 7

Đáp án đề 7

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
A	B	A	B

Câu 1: Xác định yếu tố kì ảo góp phần thể hiện tài năng, phẩm chất của thầy Chu Văn An

- A. Con vua Thủy biến hóa thành người, xin được theo học
- B. Anh trưởng tràng thấy hai người đi trên mặt nước tiến vào bờ
- C. Hai anh em họ Gàn vẩy mực lên trời làm mưa
- D. Ngọc Hoàng sai thiên thần đi tìm con vua Thủy để trị tội

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về yếu tố kì ảo

Lời giải chi tiết:

Yếu tố kì ảo góp phần thể hiện tài năng, phẩm chất của thầy: Con vua Thủy biến hóa thành người, xin được theo học

→ Đáp án A

Câu 2: Việc con vua Thủy xin theo học thầy Chu thể hiện ý nghĩa gì?

- A. Các thần đều biết danh tiếng của thầy Chu Văn An
- B. Đề cao sự hiếu học, thần linh cũng ngưỡng mộ tài năng, đạo đức của thầy Chu
- C. Con vua Thủy Tề chưa từng được đi học

D. Tinh thần hiếu học không phân biệt giữa thần và người trần

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và phân tích ý nghĩa của chi tiết

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa: Đề cao sự hiếu học, thần linh cũng ngưỡng mộ tài năng, đạo đức của thầy Chu

→ Đáp án B

Câu 3: Câu: “Nếu là quý thần mà họ chuộng đạo thánh hiền thì lại càng hay chứ sao!” thể hiện quan điểm dạy học nào của thầy Chu Văn An?

- A. Dựa trên sự công bằng, không phân biệt nguồn gốc, hoàn cảnh và sự ham học
- B. Chú trọng truyền dạy đạo thánh hiền
- C. Muốn dạy học cho các thần, không phân biệt xuất thân
- D. Đề cao sự ham học hỏi, thích học đạo lí

Phương pháp giải:

Đọc kỹ câu nói và phân tích quan điểm

Lời giải chi tiết:

Câu trên thể hiện quan điểm: Công bằng, không phân biệt nguồn gốc, hoàn cảnh và sự ham học

→ Đáp án A

Câu 4: Vì sao thầy Chu lại nhờ hai anh em họ Gàn làm mưa giúp dân? Điều đó thể hiện tính cách gì của thầy?

- A. Vì không có ai giúp được, thầy hết lòng dạy dỗ đạo lý học trò
- B. Vì thầy tin tưởng con vua Thủy Tề, thầy thương dân và muốn dạy trò hành động vì nghĩa lớn

C. Vì thầy biết hai anh em có phép thuật làm mưa, thầy luôn quan tâm đến tình hình cuộc sống của người dân

D. Vì thầy biết hai anh em là con vua Thủy Tề, thầy lo cho dân và muốn dạy trò hành động vì nghĩa lớn

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Phân tích tính cách của thầy

Lời giải chi tiết

Vì thầy tin tưởng con vua Thủy Tề, thầy thương dân và muốn dạy trò hành động vì nghĩa lớn

→ Đáp án B

Câu 5: Đoạn kết thúc văn bản đã thể hiện sự đánh giá, thái độ gì của nhân dân ta (1đ)

Cái nghiên mực của cụ đồ Chu Văn An sau đó trôi về làng Quỳnh Đô làm đen cả nước cái đầm ấy, ngày nay người ta vẫn quen gọi là Đầm Mực. Còn quản bút thì trôi về làng Tó cho nên các cụ thường truyền rằng nhờ thế làng Tó tức làng Tả Thanh Oai bây giờ mới có lắm người học hành đỗ đạt

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn kết và phân tích

Lời giải chi tiết:

Đoạn kết thúc văn bản thể hiện sự đánh giá, thái độ của nhân dân ta về người thầy và đạo học. Qua đó, họ đánh giá cao, tôn vinh vai trò và người thầy, đạo học đối với xã hội. Chứng tỏ đạo học ảnh hưởng đến cuộc sống của dân chúng, của tương lai đất nước, dân tộc. Người thầy đức cao, tài rộng luôn được tôn trọng ở mọi thời đại.

Câu 6: Câu chuyện về hai anh em nhà Gàn đã thể hiện mong muốn nào của thầy Chu Văn An về học trò nói chung (trả lời từ 6-8 dòng) (1 đ)

Phương pháp giải:

Chú ý những chi tiết nói về cách dạy học trò của thầy

Lời giải chi tiết:

- Học trò tôn kính thầy, trọng đạo học, luôn ý thức tầm sư học đạo
- Học trò dùng tài học của mình để giúp đời, giúp dân, giúp nước

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (6đ)

a. Xác định nội dung/ thông điệp của văn bản và bức họa trên, từ đó tìm điểm tương đồng với chủ đề văn bản, lý giải cụ thể (8- 10 dòng)

Phương pháp giải:

Hs cần đối chiếu văn bản, bức họa với chủ đề chung của văn bản, xác định mối quan hệ tương đồng và khác biệt

Lời giải chi tiết:

- Tham khảo gợi ý:
- + Văn bản: Ca ngợi tài đức của thầy giáo
- + Bức họa: Cảnh thầy đồ dạy học trò xưa

Như vậy, văn bản 1 có nhiều tương đồng với chủ đề văn bản đọc. Hs tự tìm dẫn chứng trong văn bản, giải thích rõ

b. Từ câu chuyện xúc động về thầy Chu Văn An với học trò ở trên, em hãy kể về một kỉ niệm với thầy cô giáo khiến em xúc động và ấn tượng sâu sắc (viết 1- 1,5 trang)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Kể về một kỉ niệm sâu sắc với thầy cô giáo		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và giới thiệu về kỉ niệm - Nêu ấn tượng chung về kỉ niệm với thầy cô

Thân bài	2,5	<p>1. Trình bày hoàn cảnh xảy ra câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian - Không gian <p>2. Kể lại diễn biến câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyện gì đã xảy ra? - Các sự việc nối tiếp nhau như thế nào? - Những ai tham gia vào câu chuyện? Thầy/ cô giáo đóng vai trò như thế nào trong câu chuyện <p>3. Kết quả câu chuyện</p> <p>4. Suy nghĩ/ cảm xúc của em với hành động, sự việc liên quan đến thầy/ cô</p>
Kết bài	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn tượng sâu sắc của bản thân về kỉ niệm - Bài học từ câu chuyện liên quan đến thầy cô - Sự tác động của kỉ niệm với bản thân (nhận thức, hành động)
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại: kể chuyện - Sắp xếp các sự việc hợp lí - Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố miêu tả, biểu cảm - Sử dụng từ ngữ phong phú, câu văn có sự liên kết

Đáp án đề 8

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
D	B	C	C

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào? Vì sao?

- A. Văn bản nghị luận vì bàn về một vấn đề cụ thể
- B. Văn bản nghị luận vì dùng ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục người đọc về việc đánh giá một nhân vật văn học.
- C. Văn bản nghị luận vì có ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng.
- D. Cả ý a & b.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại nghị luận

- Văn bản nghị luận vì bàn về một vấn đề cụ thể
- Văn bản nghị luận vì dùng ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục người đọc về việc đánh giá một nhân vật văn học.

→ Đáp án D

Câu 2. Văn bản trên thuộc tiểu loại nào?

- A. Nghị luận xã hội.
- B. Nghị luận văn học.

C. Nghị luận về cách đánh giá con người.

D. Nghị luận về cách ứng xử.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về các tiêu loại trong thể loại nghị luận

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc tiêu loại: Nghị luận văn học (bàn về văn bản Trong lòng mẹ)

→ Đáp án B

Câu 3. Văn bản trên bàn về khía cạnh nào của tác phẩm văn học?

A. Nội dung.

B. Nghệ thuật xây dựng nhân vật.

C. Nhân vật.

D. Thái độ của nhà văn.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên bàn về khía cạnh: Nhân vật (nhân vật bà cô)

→ Đáp án C

Câu 4. Văn bản bàn về nhân vật nào trong tác phẩm Những ngày thơ ấu.

A. Mẹ bé Hồng.

B. Bé Hồng.

C. Bà cô của bé Hồng.

D. Tất cả các ý trên

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết

Văn bản bàn về nhân vật Bà cô của bé Hồng trong tác phẩm Những ngày thơ ấu

→ Đáp án C

Câu 5. Tác giả đã dùng những luận cứ nào để khẳng định nhà văn Nguyên Hồng không có ý định viết xấu, nói xấu về bà cô mình? Em có đồng ý với điều đó không (1đ)

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Nêu ý kiến của bản thân

Lời giải chi tiết

- Những luận cứ:

+ Đã là hồi ký thì tất cả những việc, những con người trong tác phẩm phải là có thật. Sự hư cấu nghệ thuật ở chừng mực nào đó chỉ như sơn phấn mà thôi. Cho nên cần phải thấy bà cô trong tác phẩm là bà cô thật, bà cô ruột của nhà văn

+ Nếu bà cô ruột thịt ấy của nhà văn Nguyên Hồng mà nghe những lời phán xét về mình thế, thì có lẽ sẽ tức, sẽ căm giận, ghét bỏ “thằng cháu” – Nguyên Hồng lắm

+ Ông đã dành cho phụ nữ và nhi đồng tấm lòng chứa chan yêu thương và thái độ nâng niu trân trọng. Chẳng lẽ trong trái tim ông không có chỗ nhỏ dành cho bà cô ruột thịt của mình?

- Em có đồng ý không: Học sinh tự trả lời (lập luận phải phù hợp với ý kiến)

Câu 6. Theo em, “khách quan” được hiểu như thế nào? Sau bài học này em thấy để đánh giá khách quan một con người, một sự việc thì cần có “cái nhìn” như thế nào? (1đ)

Phương pháp giải

Tìm hiểu khái niệm trên internet, sách báo

Nêu ý kiến của bản thân

Lời giải chi tiết

-“Khách quan”: Học sinh tự tra cứu, tìm kiếm thông tin (từ điển trên google) để làm rõ cách hiểu của mình

- Học sinh tự xác định “cái nhìn” của cá nhân (nhưng cần phải logic với cách hiểu từ “khách quan” ở trên. Gợi ý: cần có cái nhìn không thiên lệch. Chủ thể nhận xét, đánh giá cần biết xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau (cả những thông tin trái chiều)

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (6đ)**Câu 1.**

- a. Bức hình 2 có mấy hình minh họa? Chúng có ý nghĩa gì?
- b. Phát hiện sự liên quan của từng bức hình tới 1 nội dung của văn bản đọc

Phương pháp giải:

- a. Quan sát kĩ bức hình 2
- b. Đọc kĩ văn bản và liên hệ bức hình với văn bản

Lời giải chi tiết:

- a. Có 5 bức hình minh họa. Chúng cùng biểu thị sự giúp đỡ người gặp cảnh ngộ bất hạnh (mỗi hình minh họa nhỏ là một cảnh bất hạnh khác nhau)
- b. Bức 1: gọi cảnh mẹ bé Hồng bị bà cô chỉ trích, dè bĩu;

Bức 2: gọi cảnh nắm tay để đứng lên trong khó khăn...

Câu 2. Hãy kể lại một lần chứng kiến (nghe kể/ qua truyền hình/ báo chí) cảnh người yếu thế bị bắt nạt/ xúc phạm khiến em bất bình hoặc đã bênh vực người bị mắng mỏ, xúc phạm đó (dài từ 1-1,5 trang giấy)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Kể lại một lần chứng kiến (nghe kể/ qua truyền hình/ báo chí) cảnh người yếu thể bị bắt nạt/ xúc phạm khiến em bất bình hoặc đã bênh vực người bị mắng mỏ, xúc phạm đó		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu câu chuyện trực tiếp/ gián tiếp - Ấn tượng của em qua đánh giá hoặc cảm xúc
Thân bài	2,0	Gồm chuỗi sự việc được kể từ ngôi thứ nhất (từ 3 sự việc trở lên có mở đầu, diễn biến, kết thúc) - Kể tóm tắt sự việc: + Trạng thái, biểu hiện của kẻ bạo hành/ chỉ trích và người bị bắt nạt/ chỉ trích + Diễn tả suy nghĩ cảm xúc của bản thân khi chứng kiến (kết hợp kể, tả, biểu cảm)
Kết bài	0,25	- Ấn tượng cá nhân về sự việc: qua đúc rút của bản thân - Vai trò của sự yêu thương chia sẻ đối với người bất hạnh, gặp khó khăn bất ngờ trong cuộc sống
Yêu cầu khác	0,25	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (tự sự) - Kết hợp linh hoạt phương thức biểu cảm trong tự sự

Đáp án đề 9

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
A	C	A	D

Câu 1. Câu văn nào hướng đến đối tượng nghị luận trong văn bản?

- A. Bà cô trong tác phẩm là bà cô thật, bà cô ruột của nhà văn Nguyễn Hồng, chứ không phải là bà cô nhân vật văn học được tác giả hư cấu.
- B. Bà cô trong tác phẩm là nhân vật văn học được tác giả hư cấu.
- C. Đã là hồi ký thì tất cả những việc, những con người trong tác phẩm phải là có thật.
- D. Những ngày thơ ấu là tác phẩm hồi ký viết về tuổi thơ cay đắng của nhà văn Nguyễn Hồng.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và các đáp án

Lời giải chi tiết:

Câu văn hướng đến đối tượng nghị luận trong văn bản: Bà cô trong tác phẩm là bà cô thật, bà cô ruột của nhà văn Nguyễn Hồng, chứ không phải là bà cô nhân vật văn học được tác giả hư cấu.

→ Đáp án A

Câu 2. Mục đích của đoạn văn bản số 2 là:

- A. Khẳng định bà cô là người có “tâm địa độc ác”, “sống tàn nhẫn”.
- B. Phủ định bà cô là người có “tâm địa độc ác”, “sống tàn nhẫn”.
- C. Nhân vật bà cô trong đoạn trích Trong lòng mẹ bị đánh giá là kẻ “giả dối”, “thâm hiểm”, “trợ trêu”.

D. Nhân vật bà cô trong đoạn trích Trong lòng mẹ bị đánh giá thiếu khách quan

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn bản số 2

Lời giải chi tiết:

Mục đích của đoạn văn bản số 2 là: Nhân vật bà cô trong đoạn trích Trong lòng mẹ bị đánh giá là kẻ “giả dối”, “thâm hiểm”, “trơ trẽn”.

→ Đáp án C

Câu 3. Tác giả thuyết phục người đọc tin vào điều gì?

- A. Nhân vật bà cô trong đoạn trích Trong lòng mẹ là cô ruột của nhà văn Nguyên Hồng và cần được đánh giá một cách khách quan.
- B. Bà cô không phải hoàn toàn là người như bé Hồng nghĩ.
- C. Con người ta khi đã không ưa ai thì thấy cái gì ở người đó cũng đáng ghét.
- D. Ở bà cô đâu phải đã “cạn kiệt tình máu mủ ruột rà”.

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản và rút ra thông điệp, mục đích tác giả muốn gửi gắm

Lời giải chi tiết

Tác giả thuyết phục người đọc tin vào: Nhân vật bà cô trong đoạn trích Trong lòng mẹ là cô ruột của nhà văn Nguyên Hồng và cần được đánh giá một cách khách quan

→ Đáp án A

Câu 4. Luận cứ nào chứng minh: Nhân vật bà cô trong đoạn trích Trong lòng mẹ bị đánh giá là kẻ “giả dối”, “thâm hiểm”, “trơ trẽn”...?

- A. Chỉ là ý nghĩ của thằng bé Hồng - một đứa trẻ con rất yêu thương mẹ nó và căm thù tất cả những ai, tất cả những gì xâm hại đến tình cảm thiêng liêng ấy

B. Bà cô có thành kiến về mẹ bé Hồng, đó cũng là thành kiến của xã hội đối với “một người đàn bà đã bị cái tội là góa chồng, nợ nần.

C. Bà cô có chỗ lóe sáng trong tâm hồn. Nói một cách “nghiêm nghị”, thật từ đáy lòng, đầy cảm thông.

D. Tất cả các ý trên

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Soi chiếu vào đáp án

Lời giải chi tiết

Luận cứ chứng minh: Nhân vật bà cô trong đoạn trích Trong lòng mẹ bị đánh giá là kẻ “giả dối”, “thâm hiểm”, “trơ trẽn”...:

→ Đáp án D

Câu 5. Tác giả đã dùng những luận cứ nào để khẳng định nhà văn Nguyên Hồng không có ý định viết xấu, nói xấu về bà cô mình? Em có đồng ý với điều đó không (1đ)

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Chú ý những luận cứ khẳng định nhà văn Nguyên Hồng không có ý định viết xấu, nói xấu về bà cô mình

Nêu quan điểm của bản thân

Lời giải chi tiết

- Những luận cứ:

+ Đã là hồi ký thì tất cả những việc, những con người trong tác phẩm phải là có thật. Sự hư cấu nghệ thuật ở chừng mực nào đó chỉ như son phấn mà thôi. Cho nên cần phải thấy bà cô trong tác phẩm là bà cô thật, bà cô ruột của nhà văn

+ Nếu bà cô ruột thịt ấy của nhà văn Nguyên Hồng mà nghe những lời phán xét về mình thế, thì có lẽ sẽ tức, sẽ căm giận, ghét bỏ “thằng cháu” – Nguyên Hồng lắm

+ Ông đã dành cho phụ nữ và nhi đồng tấm lòng chứa chan yêu thương và thái độ nâng niu trân trọng. Chẳng lẽ trong trái tim ông không có chỗ nhỏ dành cho bà cô ruột thịt của mình?

- Em có đồng ý không: Học sinh tự trả lời (lập luận phải phù hợp với ý kiến)

Câu 6. Theo em, “khách quan” được hiểu như thế nào? Sau bài học này em thấy để đánh giá khách quan một con người, một sự việc thì cần có “cái nhìn” như thế nào? (1đ)

Phương pháp giải

Tìm hiểu khái niệm trên internet, sách báo

Nêu ý kiến của bản thân

Lời giải chi tiết

-“Khách quan”: Học sinh tự tra cứu, tìm kiếm thông tin (tìm kiếm trên google) để làm rõ cách hiểu của mình

- Học sinh tự xác định “cái nhìn” của cá nhân (nhưng cần phải logic với cách hiểu từ “khách quan” ở trên. Gợi ý: cần có cái nhìn không thiên lệch. Chủ thể nhận xét, đánh giá cần biết xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau (cả những thông tin trái chiều)

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (6đ)

Câu 1.

a. Bức hình 2 có mấy hình minh họa? Chúng có ý nghĩa gì?

b. Phát hiện sự liên quan của từng bức hình tới 1 nội dung của văn bản đọc

Phương pháp giải:

a. Quan sát kỹ bức hình 2

b. Đọc kỹ văn bản và liên hệ bức hình với văn bản

Lời giải chi tiết:

a. Có 5 bức hình minh họa. Chúng cùng biểu thị sự giúp đỡ người gặp cảnh ngộ bất hạnh (mỗi hình minh họa nhỏ là một cảnh bất hạnh khác nhau)

b. Bức 1: gọi cảnh mẹ bé Hồng bị bà cô chỉ trích, dè bủ;

Bức 2: gọi cảnh nắm tay để đứng lên trong khó khăn...

Câu 2. Hãy kể lại một lần chứng kiến (nghe kể/ qua truyền hình/ báo chí) cảnh người yếu thế bị bắt nạt/ xúc phạm khiến em bất bình hoặc đã bênh vực người bị mắng mỏ, xúc phạm đó (dài từ 1-1,5 trang giấy)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Kể lại một lần chứng kiến (nghe kể/ qua truyền hình/ báo chí) cảnh người yếu thế bị bắt nạt/ xúc phạm khiến em bất bình hoặc đã bênh vực người bị mắng mỏ, xúc phạm đó		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu câu chuyện trực tiếp/ gián tiếp - Ấn tượng của em qua đánh giá hoặc cảm xúc
Thân bài	2,0	Gồm chuỗi sự việc được kể từ ngôi thứ nhất (từ 3 sự việc trở lên có mở đầu, diễn biến, kết thúc) - Kể tóm tắt sự việc: + Trạng thái, biểu hiện của kẻ bạo hành/ chỉ trích và người bị bắt nạt/ chỉ trích + Diễn tả suy nghĩ cảm xúc của bản thân khi chứng kiến (kết hợp kể, tả, biểu cảm)
Kết bài	0,25	- Ấn tượng cá nhân về sự việc: qua đúc rút của bản thân - Vai trò của sự yêu thương chia sẻ đối với người bất hạnh, gặp khó khăn bất ngờ trong cuộc sống
Yêu cầu khác	0,25	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (tự sự) - Kết hợp linh hoạt phương thức biểu cảm trong tự sự

Đáp án đề 10

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
A	C	A	D

Câu 1. Đoạn văn bản sử dụng những dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự và thuyết minh.
- B. Tự sự và nghị luận.
- C. Tự sự và miêu tả.
- D. Tự sự và biểu cảm.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Nhớ lại kiến thức về phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn bản sử dụng những dụng phương thức biểu đạt: tự sự và thuyết minh

→ Đáp án A

Câu 2. Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

- A. Người mẹ.
- B. Bà và mẹ.
- C. Tôi và bà.
- D. Tôi và mẹ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Những nhân vật xuất hiện trong đoạn trích là nhân vật “tôi” và bà

→ Đáp án C

Câu 3. Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba
- D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

Phương pháp giải

Đọc và xác định ngôi kể

Lời giải chi tiết

Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng “tôi”

→ Đáp án A

Câu 4. Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu nào?

- A. Rau khúc và bột nếp.
- B. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh.
- C. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn.
- D. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá.

Phương pháp giải

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết

Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu: rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá

→ Đáp án D

Câu 5. Văn bản trên gợi cho em suy nghĩ gì về nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của dân tộc? (1đ)

Phương pháp giải

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết

Văn bản trên gợi cho em suy nghĩ về nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của dân tộc là:

- + Nét đẹp văn hóa ẩm thực của đất nước ta vô cùng phong phú và đa dạng.
- + Nét đẹp ấy được làm nên từ những điều giản dị, gần gũi, thân thuộc nhất.

→ Đó là những món ăn được chế biến từ sản vật quê hương, chứa đựng sự tinh tế của cách kết hợp nguyên liệu, gia vị cùng dấu ấn đẹp đẽ của kí ức, tình yêu tha thiết dành cho quê hương, gia đình...

Câu 6. Tình cảm của người cháu dành cho bà? (1đ)

Phương pháp giải

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết

Qua văn bản trên có thể thấy cháu rất yêu thương, kính trọng bà. Luôn nhớ về những món ăn bình dị, dân dã mà cũng đầy ấp tình yêu mà bà dành cho cháu.

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (6đ)

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng sống “ảo” của giới trẻ hiện nay.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Xã hội phát triển mang đến cho con người rất nhiều lợi ích, đặc biệt là sự bùng nổ của công nghệ thông tin. Toàn cầu như xích lại gần nhau hơn nhờ có mạng internet. Những lá thư tay nhường chỗ cho những lá thư điện tử. Chẳng cần ở cạnh nhau, người ta vẫn có thể gọi điện và nhìn thấy nhau bất cứ lúc nào. Có một câu nói vui rằng hiện đại thì hại điện. Nếu nghĩ rộng ra thì câu nói đó không hề sai. Chính vì những tiện lợi mà công nghệ thông tin, mạng Internet mang lại, con người dần bị cuốn vào thế giới ảo, rời xa thế giới thực tại. Và chúng ta vẫn gọi những người như vậy là sống ảo.

Những người sống ảo là những người có suy nghĩ hơi hoang tưởng một chút. Họ không sống ở thế giới thực tại mà họ lúc nào cũng như người trên mây. Họ bỏ qua các hoạt động, các chương trình ngoại khóa, không tiếp xúc hay kết nối với bạn bè sống xung quanh mình. Thay vào đó, họ thường xuyên sử dụng mạng xã hội như Facebook, Instagram, Twitter, ... Họ trao đổi, trò chuyện với những người bạn ở trên đó với tần suất lớn. Không thể phủ nhận những lợi ích mà các trang mạng xã hội này mang đến cho con người. Hiện nay số lượng người sử dụng mạng xã hội rất đông và ở mọi lứa tuổi nhưng phần lớn những người sống ảo đều là lứa tuổi trẻ. Đối với những người này, thế giới ảo thật đẹp đẽ, những người bạn ảo thật tốt bụng. Chắc hẳn chúng ta đã nhìn thấy cảnh các bạn trẻ ngồi với nhau nhưng không ai trò chuyện với ai mà mỗi người cầm một cái điện thoại để lên mạng nói chuyện.

Có những người, bất cứ điều gì trong cuộc sống họ cũng đăng lên mạng. Sáng ngủ dậy đăng một bức hình, trước khi ăn thứ gì đó cũng phải chụp ảnh đăng lên mạng, đi chơi và thậm chí là đi ngủ cũng phải chụp ảnh đăng lên mạng. Mục đích là ngồi chờ người khác vào like ảnh, bình luận ảnh cho mình. Nếu cảm thấy hình ảnh có ít người like, họ có thể sẽ đi nhắn tin cho từng người một và nhờ họ like. Đối với họ, những cái like quan trọng hơn tất cả. Tệ hại hơn, khi ra đường nhìn thấy người bị tai nạn thì việc đầu tiên là rút điện thoại ra chụp hình rồi đăng lên mạng xã hội để câu like. Có những người lại thích khoe khoang những điều không thực tế bởi trên mạng chẳng ai biết họ là ai. Họ vẽ ra cho mình một cuộc sống tốt đẹp, thể hiện rằng mình là một con người tài hoa nhưng sự thực chưa chắc đã là như vậy.

Xa đà với thế giới ảo khiến họ quên đi thế giới thực, xao nhãng chuyện học hành, thờ ơ với bạn bè, gia đình. Bản ảo thì chưa thấy đâu nhưng mối quan hệ với bạn bè thực thì ngày càng rạn nứt.

Mạng xã hội thực chất không xấu nhưng một bộ phận giới trẻ sử dụng sai cách nên khiến mạng xã hội trở nên xấu xí. Phải thừa nhận mạng xã hội giúp chúng ta làm quen được với nhiều bạn mới, có thể trò chuyện với người thân ở xa. Nhưng nên dùng mạng xã hội ở mức độ phù hợp vào một thời điểm thích hợp. Chẳng hạn như lên mạng xã hội vào cuối ngày khi đã làm xong bài tập. Có thể

sử dụng internet vào mục đích tốt hơn như tìm hiểu kiến thức, tìm đọc tin tức, ... Hãy tham gia vào các hoạt động ngoại khóa nhiều hơn và bạn sẽ thấy cuộc sống thực tại vui hơn rất nhiều so với mạng ảo. Ngoài ra, để tránh hiện tượng sống ảo ở giới trẻ, cha mẹ nên quan tâm đến con cái nhiều hơn tránh tình trạng con cái xa đà vào thế giới mạng và bị kẻ xấu lôi kéo.

Mạng xã hội giống như một con dao hai lưỡi, nếu bạn sử dụng đúng cách nó sẽ mang đến cho bạn nhiều lợi ích nhưng nếu bạn sử dụng sai cách nó sẽ giết chết tâm hồn của bạn. Lựa chọn là ở bạn, hãy tỉnh táo và đừng để mình bị cuốn vào thế giới ảo.

(Nguồn: sưu tầm)

Loigiaihay.com